

Số: 140 /BC-CTHTHHKV VI

Vinh, ngày 14 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình tài chính năm 2020

Kính gửi:

- Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VI.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, theo các nội dung sau:

	ĐVT: triệu đồng				
	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	17.738	17.738	17.738	25.136	19.588
	Số đầu năm		Số cuối năm		Bình quân năm
- Tổng tài sản:	45.777		53.902		49.840
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 :	24.749				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =	$\frac{24.749}{19.588}$				= 126,35%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =	$\frac{24.749}{49.840}$				= 49,66%

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2020:

- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) = 126,35% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng vốn CSH của công ty tạo ra 126,35 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) = 49,66% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty tạo ra 49,66 đồng lợi nhuận.

Như vậy, trong năm 2020 công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:

a) Tình hình đầu tư Dự án:

- Dự án đầu tư mua mới 01 xe ô tô từ nguồn khấu hao tài sản.

CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-HĐTV ngày 05/08/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc chấp thuận kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 19/08/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt chủ trương đầu tư mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 21/08/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh.

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ

Văn bản	Ngày/tháng	Nội dung	Ghi chú
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ			
Biên bản họp	08/06/2020	Họp cán bộ chủ chốt	Cán bộ chủ chốt
Công văn số 216/CTHTHHKV VI-TCHC	08/06/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020	Giám đốc
Công văn số 217/CTHTHHKV VI-TCHC	08/06/2020	Kế toán trưởng trình Chủ tịch công ty thẩm định nguồn vốn tái đầu tư năm 2020	Kế toán trưởng
Tờ trình số 218/TTr-CTHTHHKV VI	08/06/2020	Chủ tịch công ty xin chủ trương TCT V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 của Công ty	Chủ tịch Công ty
Quyết định số 751/QĐ-TCTBĐATHHMB	05/08/2020	Quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	Chủ tịch HĐTV Tổng Công ty
Tờ trình số 325/TTr-CTHTHHKV VI	14/08/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty phê duyệt chủ trương đầu tư mua mới (Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư)	Giám đốc
Quyết định số 326/QĐ-CTHTHHKV VI	14/08/2020	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Chủ tịch Công ty
Báo cáo số	18/08/2020	HĐ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định	Chủ tịch

Văn bản	Ngày/tháng	Nội dung	Ghi chú
330/CTHTHHKV VI-HĐTĐ		Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Hội đồng thẩm định
Quyết định số 331/QĐ-CTHTHHKV VI	19/08/2020	Chủ tịch công ty phê duyệt chủ trương đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ SXKD	Chủ tịch Công ty
CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			
Tờ trình số 332/TTr-CTHTHHKV VI	20/08/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án (Kèm theo Báo cáo Kinh tế kỹ thuật)	Giám đốc
	21/08/2020	Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án	Kế toán trưởng
Quyết định số 333/QĐ-CTHTHHKV VI	21/08/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án	Chủ tịch Công ty
THỰC HIỆN ĐẦU TƯ			
Tờ trình số 334/TTr-CTHTHHKV VI	21/08/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
Báo cáo số 335/BC-TCHC	24/08/2020	Báo cáo thẩm định về hoạch lựa chọn nhà thầu (Kèm theo Báo giá xe NISSAN TERRA V, TOYOTA FORTUNER 2.8AT 4X4 ngày 24/08/2020)	TP. TCHC
Quyết định số 336/QĐ-CTHTHHKV VI	24/08/2020	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Chủ tịch Công ty
Quyết định số 337/QĐ-CTHTHHKV VI	24/08/2020	Quyết định thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01	Giám đốc
None	26/08/2020	Báo cáo bản yêu cầu báo giá	TP. TCHC
Tờ trình số 342/TTr-CTHTHHKV VI	26/08/2020	Tờ trình Phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá Chào hàng cạnh tranh rút gọn (E-HSMT) Gói thầu số 01	Giám đốc
Quyết định số 343/QĐ-CTHTHHKV VI	26/08/2020	Quyết định Phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn (E-HSMT) gói thầu số 01 (Kèm theo Bản yêu cầu báo giá)	Chủ tịch Công ty
Công văn số 344/CTHTHHKV VI-TCHC	26/08/2020	Phiếu đăng ký thông báo mời thầu (Lựa chọn nhà thầu) (Kèm theo T/b mời thầu)	Giám đốc
	31/08/2020	Hồ sơ dự thầu Chào hàng cạnh tranh	Cty TNHH NISSAN Vinh
	07/09/2020	Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSMT) Gói thầu số 01	Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu

90091
CỘNG
HỘI
T. TH
A TIẾ
KHU
VINH

Văn bản	Ngày/tháng	Nội dung	Ghi chú
Công văn số 360/CTHTHHKV VI-TCHC	07/09/2020	Thư mời thương thảo hợp đồng Gói thầu số 01	Giám đốc
Tờ trình số 361/TTr-CTHTHHKV VI	08/09/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01	Giám đốc
Quyết định số 362/QĐ-CTHTHHKV VI	08/09/2020	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu - Gói thầu số 01	Chủ tịch Công ty
Công văn số 363/CTHTHHKV VI-TCHC	08/09/2020	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01	Giám đốc
	08/09/2020	Biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 01	Giám đốc
Hợp đồng mua bán số 18.20.0194	08/09/2020	Ký hợp đồng mua xe	Giám đốc
NGHIỆM THU QUYẾT TOÁN			
Biên bản Nghiem thu bàn giao	25/09/2020	Nghiem thu, bàn giao xe	Giám đốc
Biên bản Thanh lý hợp đồng	25/09/2020	Thanh lý HĐMB số 18.20.0194	Giám đốc
Biên bản Nghiem thu bàn giao	05/10/2020	Nghiem thu bàn giao xe (Giao cho Tổ trưởng Tổ xe thuộc P.TCHC)	TP. TCHC
Tờ trình số 403/TTr-CTHTHHKV VI	06/10/2020	Giám đốc trình Chủ tịch công ty Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án	Giám đốc
Quyết định số 406/QĐ-CTHTHHKV VI	07/10/2020	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án	Chủ tịch Công ty
Công văn số 407/CTHTHHKV VI-TCHC	07/10/2020	Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư	Giám đốc
	07/10/2020	Báo cáo Công tác thẩm tra Quyết toán chi phí dự án	Kế toán trưởng

**TRÌNH TỰ THANH TOÁN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Ngày tháng	Nội dung chi phí	Giá trị đã thanh toán(chưa thuế)
25/9/2020	Giá xe	889.090.909
30/9/2020	Thuế trước bạ	99.800.000
02/10/2020	Đăng ký xe	1.000.000
05/10/2020	Phí kiểm định xe ô tô	318.182
	Tổng cộng	990.209.091

Tháng 10 năm 2020, ô tô mua mới được đưa vào sử dụng và trích khấu hao TCSĐ theo quy định với nguyên giá tài sản là: 990.209.091 đồng.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MANG LẠI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ

Công ty có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các cảng biển nằm trải dài suốt 5 tỉnh Bắc trung Bộ với khoảng cách gần 500km. Hiện nay Công ty đang sử dụng 4 xe ô tô để đưa đón hoa tiêu và phục vụ hành chính, đặc biệt có chiếc được mua từ năm 2000 đến nay đã quá cũ và hết hạn lưu hành vào cuối năm 2020. Vì vậy việc mua thêm 01 chiếc xe đã đáp ứng yêu cầu hết sức cần thiết để đưa đón hoa tiêu đi dẫn tàu bảo đảm an toàn, kịp thời, nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty:

Công ty không đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Công ty không huy động vốn.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

Các quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý nợ, mở sổ theo dõi từng đối tượng nợ, phân loại các khoản nợ, định kỳ đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi nợ tiền thu dịch vụ hoa tiêu kịp thời.

Đối với nợ phải thu:

+ Phải thu ngắn hạn:

Tổng số phải thu ngắn hạn của Công ty là: **5.117.235.261 đồng**

Trong đó:

- Phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2020 là: **4.833.851.830 đồng**

Đó là số tiền nợ phải thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải (các đại lý hàng hải và các chủ tàu) là: 4.204.651.830 đồng và phải thu từ hướng dẫn thực tập HTHH (Công ty hoa tiêu Tân Cảng) là: 629.200.000 đồng.

- Phải thu khác đến ngày 31/12/2020 : **283.383.431 đồng**

Đó là số tiền phải thu tạm ứng của CBCNV trong công ty số tiền: 20.318.641 đồng; tạm tính lãi tiền gửi có kỳ hạn đến 31/12/2020: 170.556.000; phải thu công ty bảo hiểm Bảo Việt tiền sửa chữa đột xuất tàu Hoa tiêu 02: 35.552.400; tiền đặt cọc nghỉ mát cho CBCNV công ty: 20.000.000 đồng; phải thu CBCNV BHXH, YT, TN: 36.956.390 đồng;

+ Phải thu khó đòi:

Phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2020 là:

0 đồng

Đối với nợ phải trả:

+ Nợ ngắn hạn:

Tổng số nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là:

28.766.133.388 đồng

Trong đó:

- Phải trả cho người bán:

370.949.500 đồng

Bao gồm:

Thuê PT thủy đưa đón HT tại Cảng Vissai + Cửa Lò:

102.700.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng TH + NĐ Nghi Sơn:

169.200.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng NSCC + LDNS Nghi Sơn:

15.050.000 đồng

Phải trả tiền nghỉ mát cho CBCNV:

72.600.000 đồng

Phải trả tiền bảo hành công trình sửa chữa trạm HT Vũng áng:

11.399.500 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

251.219.091 đồng

Bao gồm:

Thuế giá trị gia tăng:

145.637.901 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

103.270.383 đồng

Thuế giá trị thu nhập cá nhân:

2.310.807 đồng

- Phải trả người lao động:

10.988.279.613 đồng

Phải trả người lao động đến ngày 31/12/2020 là số tiền lương của cán bộ nhân viên và người quản lý công ty.

- Các khoản phải trả, phải nộp khác

11.884.267.741 đồng

Bao gồm:

Phải nộp Tổng công ty:

10.935.060.945 đồng

Chênh lệch tiền thu từ DVHTHH trả cho Lào:

949.206.796 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 5.271.417.443 đồng

Bao gồm:

Quỹ khen thưởng: 2.691.593.690 đồng

Quỹ phúc lợi: 2.226.123.753 đồng

Quỹ khen thưởng BDH: 353.700.000 đồng

+ Nợ dài hạn:

Công ty không có các khoản nợ dài hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán đều trong hạn thanh toán.

Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng quy định, không để mất khả năng thanh toán.

Như vậy, khả năng thanh toán và khả năng trả nợ của Công ty như sau:

$$\text{- Hệ số khả năng thanh toán nợ} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{43.004.386.289}{28.766.133.388} = 1,49$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán hiện hành > hơn 1.

$$\text{- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{28.766.133.388}{25.136.613.182} = 1,14$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, thể hiện đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

Năm 2020, Công ty được Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên cơ sở dự kiến:

- Sản lượng dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 10.350 lượt tàu
- Tổng doanh thu (chưa có VAT): 67.066.576.820 đồng

Trong đó:

Doanh thu DVHTHH: 66.246.576.820 đồng
Doanh thu khác: 820.000.000 đồng
- Chi phí (chưa có VAT): 44.868.213.207 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 22.198.363.613 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 17.758.690.890 đồng.

(Theo Quyết định số 636/QĐ-TCT BĐATHHMB ngày 02/7/2020 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI).

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020 như sau:

(Có bảng Biểu mẫu số 02.C kèm theo)

a) Về sản lượng sản xuất:

Về sản lượng năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018 là: 136%, so với cùng kỳ năm 2019 là: 110% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 107%.

b) Về các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thuần năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 142%, so với cùng kỳ 2019: 117%, so với kế hoạch năm 2020 đạt: 113%.

Giá vốn hàng bán năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 140%, so với cùng kỳ 2019: 103% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 108%.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 145%, so với cùng kỳ năm 2019: 129% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 117%.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018 : 141% và so với cùng kỳ năm 2019: 97% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 111%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 125%, so với cùng kỳ năm 2019: 122% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 98%.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 157%, so với cùng kỳ năm 2019 đạt 132% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 130%.

c) Về hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua các chỉ tiêu:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 126,35%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 49,66%

d) Tình hình thực hiện dịch vụ HTHH:

(Có bảng Biểu số 02.D kèm theo)

So với kế hoạch sản lượng thực hiện năm 2020 đạt 107%, so với cùng kỳ năm trước đạt 110%.

Chi phí thực hiện năm 2020 so với kế hoạch đạt 105% và so với cùng kỳ năm trước đạt 108%.

Doanh thu thực hiện năm 2020 so với kế hoạch đạt 113% và so với cùng kỳ năm trước đạt 117%.

đ) Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020:

Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra chủ yếu từ thu hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Trong năm 2020 Công ty đã cân đối được dòng tiền tạo ra với nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh, nên với lượng tiền mặt thu được đã đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

(Có bảng Biểu số 02.Đ kèm theo)

Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ đầu tư phát triển tăng 7.398.550.555 đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 6.061.419.903 đồng và giảm trong kỳ do chi các khoản chi được chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền là 6.103.054.940 đồng.

- Quỹ thưởng VCQLDN:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ thưởng VCQL tăng 353.700.000 đồng và giảm trong kỳ do chi thưởng viên chức quản lý số tiền là 366.215.625 đồng.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, sự chỉ đạo của cấp trên, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời không để một tai nạn hàng hải nào xảy ra do lỗi của hoa tiêu, được các Thuyền trưởng, Chủ tàu, Chủ cảng và Đại lý đánh giá cao.

Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho nhà nước.

Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công Đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

Tiền lương, chế độ tiền ăn giữa ca, định lượng, phụ cấp đi biển được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNCNV, trang bị bảo hộ lao động và đã may đo đồng phục cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và kịp thời. Cán bộ công nhân viên được đóng BHXH, mua BHYT, BHTN, điều trị khi ốm đau tại các cơ sở y tế nhà nước.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

Hàng năm, Cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

6) Ý kiến đánh giá:

- Ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải khu vực VI tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ý kiến của kiểm soát viên:

Trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty có hiệu quả.

Công ty quản lý nợ và có khả năng thanh toán nợ tốt.

Tình hình sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao thể hiện bằng việc các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch, Công ty hoạt động có lãi. Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dòng tiền luôn được cân đối để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đúng theo quy định; chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách và pháp luật.

Trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- Phòng TCKT TCT;
- Lưu: VT, TCKT.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
(Kèm theo báo cáo số: 140 /BC-CTHTTHKV VI ngày 21/3/2021 của Cty HTHKV VI)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư				Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2020			Giải ngân đến ngày 31/12/2020			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2020	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2020	
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																
I																	
B	Các dự án nhóm B																
I																	
C	Các dự án khác																
	01 xe ô tô 07 chỗ	QĐ 331/QĐ-CTHTTHKV VI ngày 20/8/2020	1,117.8	1,117.8	100							990	990	-	990	990	990

Người lập
(Ký)

[Signature]

Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Đào Mạnh Hà



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020
(Kèm theo báo cáo số: 40/BC-CTHTHKV VI ngày 24/3/2021 của Cty TNHH MTV HTHKV VI)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2018 [1]	Cùng kỳ năm 2019 [2]	Thực hiện năm 2020		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm [3]	Thực hiện kỳ [4]	Cùng kỳ năm 2018 [5]=[4]/[1]	Cùng kỳ năm 2019 [6]=[4]/[2]	Kế hoạch năm [5]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	8,139	10,075	10,350	11,038	136%	110%	107%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52,498,269,547	64,166,205,864	66,246,576,820	74,795,642,708	142%	117%	113%
2. Giá vốn hàng bán	23,112,898,739	31,312,412,639	29,965,246,151	32,327,028,528	140%	103%	108%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,385,370,808	32,853,793,225	36,281,330,669	42,468,614,180	145%	129%	117%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	643,095,691	941,843,687	820,000,000	909,381,634	141%	97%	111%
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,694,313,190	11,992,194,539	14,902,967,056	14,596,588,455	125%	122%	98%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,334,153,309	21,803,442,373	22,198,363,613	28,781,407,359	157%	132%	130%
9. Thu nhập khác				9,090,909			
10. Chi phí khác				5,325,455			
11. Lợi nhuận khác				3,765,454			
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,334,153,309	21,803,442,373	22,198,363,613	28,785,172,813	157%	132%	130%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,666,830,662	4,360,688,474	4,439,672,723	4,036,441,410			
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	14,667,322,647	17,442,753,899	17,758,690,890	24,748,731,403	169%	142%	139%

Người lập biểu
(Ký)



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



90091
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CÔNG TY ĐÀ THỊ MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Biểu số 02.D

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2020
(Kèm theo báo cáo số: 440/BC-CTTHHKV VI ngày 24/3/2021 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm 2020 (lượt tàu)	10,350	11,038	107%	110%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	0	0	0	
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (tr. đồng)	44,868,213,207	46,923,616,983	105%	108%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (tr. đồng)	66,246,576,820	74,795,642,708	113%	117%

Người lập biểu
(Ký)



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Đào Mạnh Hà

0823.
IG TY
M H.F
ÀNH
HÀNG
/UC V
T. NG

TỔNG CÔNG TY ĐÀTHH MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Biểu số 02.Đ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo báo cáo số: 40/BC-CTHTHHKV VI ngày 13/2021 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	1,077,112,911	8,113,450,337	8,939,344,157	251,219,091
- Thuế GTGT	167,326,918	1,020,612,782	1,042,301,799	145,637,901
- Thuế TNDN	909,785,993	4,036,441,410	4,842,957,020	103,270,383
- Thuế TNCN		2,999,818,666	2,997,507,859	2,310,807
- Thuế đất		53,577,479	53,577,479	-
- Thuế môn bài		3,000,000	3,000,000	-
- Các khoản thuế khác			-	-
2. Các khoản phải nộp khác			-	-
- Phí, lệ phí				-
- Các khoản phải nộp khác				-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN theo quy định	11,575,538,884	10,935,060,945	11,575,538,884	10,935,060,945
Cộng	12,652,651,795	19,048,511,282	20,514,883,041	11,186,280,036

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số: 1/BC-CTHTHHKV VI ngày 13/2021 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển		7,398,550,555		7,398,550,555
2. Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	4,959,352,480	6,061,419,903	6,103,054,940	4,917,717,443
3. Quỹ thưởng VCQLDN	366,215,625	353,700,000	366,215,625	353,700,000
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Người lập biểu
(Ký)



Dương Thị Minh Thanh

